

Bản án số: 208/2019/HC-PT

Ngày 25 tháng 04 năm 2019

V/v: *Khiếu kiện Quyết định giải quyết*

khiếu nại và Quyết định thu hồi Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngát - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 739/2018/TLPT-HC ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc: “*Khiếu kiện Quyết định giải quyết khiếu nại và Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do có kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ đối với bản án hành chính sơ thẩm số 11/2018/HC-ST ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 216/2019/QĐXX-PT ngày 20 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Người khởi kiện: Ông **Phùng Văn T**, sinh năm 1944;

Địa chỉ: khu vực Th, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phan Đăng H**, sinh năm 1985 (văn bản ủy quyền ngày 13/4/2018) (có mặt)

Địa chỉ: đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

2/ Người bị kiện:

2.1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C

2.2/ Ủy ban nhân dân quận C

Địa chỉ: Đường P, khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

-*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà **Nguyễn Thị Trúc L**; Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C (có mặt).

-*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông **Phan Đức Tr** (có mặt).

Địa chỉ: khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

3/ *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

(Trong vụ án có 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

4. **Người kháng cáo:** Người bị kiện – Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Ông Phùng Văn T là người sử dụng hợp pháp đối với phần diện tích 2.110,2m² tọa lạc tại các thửa đất số 37 và 72, tờ bản đồ số 09, 16, khu vực Th, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 001823 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành (cũ) cấp ngày 07/12/2003 (trong đó có 249,5m² mà Ủy ban nhân dân quận C định thu hồi). Kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến nay ông T vẫn sử dụng ổn định và chưa hề thay đổi diện tích.

Ngày 23/3/2017 ông T có đơn kiến nghị yêu cầu bồi thường đất do bị ảnh hưởng khu dân cư Th và được trả lời bằng Công văn 1007/UBND ngày 08/6/2017 cho rằng yêu cầu bồi thường của ông T là không có cơ sở xem xét. Ông khiếu nại Tài khiếu nại Công văn 1007. Ngày 28/8/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định 3345/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông T. Ngày 02/3/2018 Ủy ban nhân dân quận C ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T.

Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 709/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Ủy ban nhân dân quận C về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Quyết định số 3345/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C về giải quyết khiếu nại.

-Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C có văn bản trình bày ý kiến:

Qua kiểm tra, rà soát thì phần đất 249,5m² ông T kiến nghị bồi thường là đất đường đi thuộc khu dân cư Th đã được bồi thường giải phóng mặt bằng xong. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 001823/QSĐĐ cho hộ ông Phùng Văn T tại thửa 37, tờ bản đồ số 09, diện tích 218,2m², loại đất thổ cư và thửa 72, tờ bản đồ số 16, diện tích 1.892m² (thửa có phần đất ông T đã yêu cầu bồi thường) loại đất LNK tọa lạc tại khu vực Th, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ là cấp không đúng ranh đất khu tái định cư.

Vì vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định số 3345/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C không chấp nhận khiếu nại của ông T và ban hành Quyết định 709/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông T là đúng theo quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2018/HC-ST ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Văn T. Hủy toàn bộ Quyết định 709/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Ủy ban nhân dân quận C về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Quyết định 3345/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

Án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/9/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Văn T.

-Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Căn cứ chứng cứ có tại hồ sơ vụ án cho thấy, diện tích đất của Ủy ban nhân dân quận C cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Phùng Văn T có diện tích 249,5m² thuộc đất của hồ bao khu dân cư Th, diện tích đất này trước đây ông T đã nhận bồi thường từ năm 2003. Do đó, việc ông T yêu cầu bồi thường nữa là không đúng, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định 3345/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại là đúng. Đối với Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận QSDĐ số 709/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện C chưa thật sự chính xác, như không cụ thể vấn đề này cần nhận định để ủy ban rút kinh nghiệm. Do đó, chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện C, sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của các bên tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm Hủy toàn bộ Quyết định 709/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Ủy ban nhân dân quận C về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Quyết định 3345/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C là chưa có căn cứ, bởi các lẽ sau:

[1] Xét Quyết định 3345/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C:

Năm 2003, khi thu hồi đất để thực hiện dự án Khu dân cư Th, diện tích đất của ông Phùng Văn T bị thu hồi và ông T đã nhận đủ tiền bồi thường (Lúc

này ông T chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ). Do thiếu kiểm tra, kiểm soát nên khi cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, cơ quan chức năng cấp cho ông T được quyền sử dụng 2.110,2m². Trong đó, đất thổ cư là 218,2m², còn lại 1.892m², là đất LNK. Trong 2.110,2m², ông T được cấp giấy chứng nhận QSDĐ có 249,5m² là đất bờ bao khu dân cư Th mà ông T đã nhận tiền đền bù từ năm 2003 (Theo lược đồ giải thửa ngày 25/3/2003 ban hành kèm theo Quyết định số 1085/QĐ-UB ngày 02/4/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ). Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định 3345/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 về việc bác đơn khiếu nại của ông T yêu cầu bồi thường đối với diện tích 249,5m² là có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp cho ông T mà không đối chiếu với lược đồ giải thửa ban hành kèm theo Quyết định 1085/QĐ-UB ngày 02/4/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ để xem xét 249,5m² có nằm ở bờ bao khu dân cư hay không để hủy Quyết định số 3345/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C là không có căn cứ.

[2] Xét Quyết định 709/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Ủy ban nhân dân quận C:

Ngày 02/3/2018, Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định 709/QĐ-UBND thu hồi Giấy chứng nhận QSDĐ của ông Phùng Văn T. Xét thấy, như đã phân tích ở trên, do có sự nhầm lẫn trong quá trình cấp giấy, cơ quan chức năng cấp 249,5m² thuộc đất bờ bao khu dự án cho ông T là không đúng, phát hiện có sự nhầm lẫn về diện tích đất khi cấp, cơ quan chức năng có quyền thu hồi diện tích đất đã cấp. Tuy nhiên, Quyết định 709/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Ủy ban nhân dân quận C không ghi cụ thể là thu hồi 249,5m² ở thửa đất số mấy, vì Giấy chứng nhận QSDĐ cấp cho ông T có 02 loại đất (Đất thổ và đất LNK). Vậy diện tích đất thu hồi nằm ở đất ở hay đất LNK. Do đó, cần phải hủy Quyết định 709/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Ủy ban nhân dân quận C để Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định khác ghi rõ diện tích đất thu hồi, loại đất thu hồi đất thổ hay đất LNK. Tòa án sơ thẩm hủy Quyết định 709/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Ủy ban nhân dân quận C là có căn cứ.

Từ phân tích như trên, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, sửa án sơ thẩm số 11/2018/HC-ST ngày 27/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ.

[3] Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C không phải chịu án phí phúc thẩm. Riêng án phí sơ thẩm do có một quyết định hành chính bị hủy nên Ủy ban nhân dân huyện C phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ. Sửa bản án sơ thẩm số 11/2018/HC-ST ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 30 và Điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

- Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011.
- Điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013.
- Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

-Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Văn T về yêu cầu hủy Quyết định 3345/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Văn T. Hủy Quyết định 709/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Ủy ban nhân dân quận C về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 001823 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành (cũ) cấp ngày 07/12/2003.

-Án phí phúc thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (*Theo Biên lai thu số 001294 ngày 20/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ*).

-Án phí sơ thẩm: Ủy ban nhân dân huyện C phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Các nội dung khác của quyết định sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Cần Thơ;
- Đường sự;
- Lưu VP (3). HS (2). 17b

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Văn